

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
QUÝ III NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	SỐ DƯ CUỐI KỲ
I	Tài sản ngắn hạn	187,818,456,347	307,981,799,034
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	28,640,011,490	52,340,211,851
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	80,536,025,210	166,135,147,140
4	Hàng tồn kho	76,122,061,219	85,698,934,195
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,520,358,428	3,807,505,848
II	Tài sản dài hạn	139,254,511,909	141,823,838,685
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	110,408,015,205	105,793,255,872
	-Tài sản cố định hữu hình	32,424,321,722	29,370,945,307
	-Tài sản cố định vô hình	1,741,666,667	1,666,666,667
	-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	76,242,026,816	74,755,643,898
3	Bất động sản đầu tư	6,947,170,080	6,295,128,033
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21,861,990,632	29,735,454,780
5	Tài sản dài hạn khác	37,335,992	-
	Tổng tài sản	327,072,968,256	449,805,637,719
III	Nợ phải trả	202,126,564,074	326,956,390,458
1	Nợ ngắn hạn	176,077,815,549	298,809,992,866
2	Nợ dài hạn	26,048,748,525	28,146,397,592
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	124,946,404,182	122,849,247,261
1	Vốn chủ sở hữu	124,556,322,818	122,113,740,965
	-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80,000,000,000	80,000,000,000
	-Thặng dư vốn cổ phần	16,200,000,000	16,200,000,000
	-Cổ phiếu quỹ		
	-Các quỹ	10,208,312,256	15,455,705,886
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18,148,010,562	10,458,035,079
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	390,081,364	735,506,296
	-Quỹ khen thưởng phúc lợi	390,081,364	735,506,296
	Tổng nguồn vốn	327,072,968,256	449,805,637,719

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH :

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ III/2008	LŨY KẾ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	200,423,602,699	491,211,628,927
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	200,423,602,699	491,211,628,927
4	Giá vốn hàng bán	191,054,338,728	474,602,595,900
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9,369,263,971	16,609,033,027
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,731,357,357	2,318,110,414
7	Chi phí tài chính	2,544,335,207	4,032,563,101
8	Chi phí bán hàng		-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,236,716,804	3,834,620,896
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	7,319,569,317	11,059,959,444
11	Thu nhập khác	173,226,966	651,492,169
12	Chi phí khác	-	40,000,000
13	Lợi nhuận khác	173,226,966	611,492,169
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	7,492,796,283	11,671,451,613
15	Thuế thu nhập phải nộp	1,050,334,781	1,213,416,534
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	6,442,461,502	10,458,035,079
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Ngày 20 tháng 10 năm 2008

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Thúy Hương